

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 05/02/2021.

Về việc: *Ly hôn;*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Anh.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Nga, ông Phạm Quốc Trung.

Thư ký tòa án ghi biên bản: Bà Nguyễn Thúy Hằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thành Công – Kiểm sát viên.

Ngày 05/02/2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hoà Bình, tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 430/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2020 về việc: Ly hôn

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự :

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T** – Sinh năm 1994.

Nơi ĐKKHKT: Số nhà A, ngõ B, đường A, tổ X, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

Chỗ ở: Số nhà Y, tổ Z, phường D, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Huy K** - Sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Số nhà A, ngõ B, đường A, tổ X, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

(Chị T có mặt; Anh K vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Huy K kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện. Có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thái Bình, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình từ tháng 10 năm 2019. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng gần đây thì vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, nguyên nhân do anh K có quan hệ với người phụ nữ khác, đời sống chung vợ chồng không hạnh phúc. Vợ chồng đã ly thân nhau, mục đích hôn nhân không đạt được do không còn tình cảm, nay chị T đề nghị được ly hôn anh K.

- Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Khánh A, sinh ngày 26/5/2020. Khi ly hôn, chị T đề nghị được trực tiếp nuôi con Nguyễn Ngọc Khánh A và không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Chị T cho rằng vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về án phí ly hôn: Chị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn.

Qua trình cung cấp chứng cứ, anh Nguyễn Huy K vắng mặt không đến Tòa làm việc, mặc dù đã được triệu tập nhiều lần. Tòa án đã tiến hành xác minh và tiến hành lấy lời khai của anh K tại nơi cư trú, anh K trình bày: Anh K có nhận được giấy triệu tập của Tòa án nhưng do không đồng ý ly hôn với chị T nên anh không đến Tòa để giải quyết vụ án.

- Về quan hệ hôn nhân anh K không đồng ý ly hôn mặc dù không còn tình cảm với vợ nhưng thương con nên không muốn ly hôn.

- Về con chung: Anh K xác nhận vợ chồng anh có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Khánh A, sinh ngày 26/5/2020, trường hợp vợ chồng ly hôn anh đồng ý giao con Nguyễn Ngọc Khánh A cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Anh K cho rằng vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn giữ nguyên những quan điểm đã nêu.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng : Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Phía bị đơn đã được

tổng đạt các giấy triệu tập phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, nên áp dụng các điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Tòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị T ly hôn với anh K. Về con chung: Giao con Nguyễn Ngọc Khánh A, sinh ngày 26/5/2020 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung, công nợ chung đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không đề cập. Về án phí công nhận sự tự nguyện của nguyên đơn, do đó nguyên đơn chịu toàn bộ án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong Hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về tố tụng:

Quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đều hợp pháp.

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân gia đình, cụ thể là về việc ly hôn. Đồng thời, bị đơn – anh Nguyễn Huy K có đăng ký Hộ khẩu thường trú và chỗ ở tại tổ 8, phường Thái Bình, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 29 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Bị đơn - anh Nguyễn Huy K đã được tổng đạt giấy triệu tập phiên tòa hợp pháp nhiều lần nhưng vắng mặt. Căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tòa xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án :

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Huy K là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn. Tuy nhiên, quá trình chung sống có mâu thuẫn trầm trọng, chung sống không hạnh phúc; hai vợ chồng hiện đã sống ly thân, cuộc sống chung thực tế không tồn tại. Nay chị T xin được ly hôn là phù hợp căn cứ luật định, nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

Về con chung: Chị T, anh K có một con chung là Nguyễn Ngọc K A, sinh ngày 26/5/2020. Xét thấy hiện nay con Nguyễn Ngọc Khánh A đang sống cùng chị T, được chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Đồng thời con Nguyễn Ngọc K An còn nhỏ, anh K cũng đồng ý giao con cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị T, giao con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, công nợ chung: Đương sự khẳng định vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung, không yêu cầu giải quyết, nên không xét.

Về án phí: Nguyên đơn tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm, sự tự nguyện phù hợp pháp luật, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 29 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T ly hôn với anh Nguyễn Huy K.

2. Về con chung: Giao con Nguyễn Ngọc Khánh A, sinh ngày 26/5/2020 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con trưởng thành. Anh Nguyễn Huy K chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Huy K có quyền thăm nom con chung, quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo luật định.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo Biên lai số 0004122 ngày 07/12/2020 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được kết quả xét xử.

Nơi nhận

- TAND tỉnh HB;
- VKSND thành phố HB;
- VKSND tỉnh HB;
- Chi cục THADS thành phố HB;
- UBND phường, xã nơi DS cư trú;
- UBND phường, xã nơi thực hiện Đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu HS.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa